

CHÍNH PHỦ  
Số: 94/2007/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 4 tháng 6 năm 2007

**NGHỊ ĐỊNH**  
**Về quản lý hoạt động bay**

**CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;*  
*Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 29 tháng 6 năm 2006;*  
*Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.*

**NGHỊ ĐỊNH:**

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

- Nghị định này quy định chi tiết về tổ chức, sử dụng vùng trời; cấp phép bay; phối hợp quản lý hoạt động bay dân dụng và quân sự; quản lý hoạt động bay đặc biệt.
- Nghị định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài liên quan đến việc tổ chức, sử dụng vùng trời; cấp phép bay; phối hợp quản lý hoạt động bay dân dụng và quân sự; quản lý hoạt động bay đặc biệt.

**Chương II**

**TỔ CHỨC, SỬ DỤNG VÙNG TRỜI**

**Điều 2. Tổ chức vùng trời phục vụ hoạt động bay dân dụng**

- Vùng trời Việt Nam phục vụ cho hoạt động bay dân dụng gồm có:
  - Vùng trời sân bay dân dụng, sân bay dùng chung;
  - Đường hàng không;
  - Khu vực phục vụ cho hoạt động hàng không chung;
  - Khu vực xả nhiên liệu, thả hành lý, hàng hoá dành cho tàu bay dân dụng.
- Phần vùng thông báo bay trên biển quốc tế do Việt Nam quản lý.

### **Điều 3. Đường hàng không**

1. Đường hàng không bao gồm đường hàng không quốc tế, đường hàng không nội địa, được thiết lập trên cơ sở sau đây:

- a) Nhu cầu giao lưu hàng không quốc tế;
- b) Yêu cầu hoạt động bay nội địa;
- c) Yêu cầu, khả năng cung cấp các dịch vụ bảo đảm hoạt động bay, bảo đảm an ninh, an toàn hàng không;
- d) Yêu cầu, khả năng quản lý và bảo vệ vùng trời; bảo đảm quốc phòng và an ninh quốc gia;
- đ) Phù hợp quy hoạch phát triển ngành hàng không dân dụng Việt Nam và kế hoạch không vận của Tổ chức Hàng không dân dụng quốc tế.

2. Đường hàng không nội địa là đường hàng không có điểm đầu và điểm cuối nằm trong lãnh thổ Việt Nam; chiều rộng là 20 km, trong trường hợp đặc biệt đến 30 km; giới hạn thấp là độ cao bay an toàn thấp nhất. Đường hàng không nội địa được ký hiệu bằng chữ W và đánh số thứ tự bằng chữ số Ả Rập.

3. Đường hàng không quốc tế là đường hàng không trong vùng trời Việt Nam có chiều rộng là 30 km, trong phần vùng thông báo bay trên biển quốc tế do Việt Nam quản lý là 90 km; giới hạn thấp là độ cao bay an toàn thấp nhất. Đường hàng không quốc tế được ký hiệu bằng chữ A, B, G, L, M, N, P, R và đánh số bằng chữ số Ả Rập.

### **Điều 4. Thiết lập, điều chỉnh, huỷ bỏ, công bố đường hàng không**

1. Bộ Giao thông vận tải trình Thủ tướng Chính phủ quyết định thiết lập, điều chỉnh, huỷ bỏ đường hàng không nội địa sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Quốc phòng.

2. Bộ Giao thông vận tải thống nhất ý kiến với Bộ Quốc phòng về việc thiết lập, huỷ bỏ đường hàng không quốc tế, thoả thuận với Tổ chức Hàng không dân dụng quốc tế, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

3. Cục Hàng không Việt Nam phối hợp với các cơ quan liên quan của Bộ Quốc phòng xác định các thông số của đường hàng không; thông báo cho Tổ chức Hàng

không dân dụng quốc tế, các tổ chức, cá nhân liên quan và công bố trong Tập thông báo tin tức hàng không (AIP) về đường hàng không.

### **Điều 5. Nguyên tắc sử dụng đường hàng không**

1. Đường hàng không quốc tế được sử dụng cho chuyến bay quốc tế và chuyến bay nội địa. Đường hàng không nội địa được sử dụng cho chuyến bay nội địa.
2. Việc sử dụng thường xuyên đường hàng không nội địa cho các chuyến bay quốc tế khi có nhu cầu phải được Bộ Giao thông vận tải và Bộ Quốc phòng thống nhất trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.
3. Trong trường hợp đặc biệt, cơ quan cấp phép bay cho phép từng chuyến bay quốc tế sử dụng đường hàng không nội địa sau khi có ý kiến thống nhất của Cục Tác chiến Bộ Quốc phòng.

### **Điều 6. Vùng trời sân bay**

1. Vùng trời sân bay là vùng trời trên sân bay, phục vụ cho tàu bay cất cánh, hạ cánh, bay chờ trên sân bay. Vùng trời sân bay có giới hạn ngang và giới hạn cao phù hợp với đặc điểm của từng sân bay.
2. Vùng trời sân bay được thiết lập trên cơ sở các yếu tố sau đây:
  - a) Bảo đảm an toàn cho hoạt động bay ở trong và xung quanh khu vực sân bay;
  - b) Nhu cầu cất cánh, hạ cánh của các loại tàu bay khai thác;
  - c) Trang bị, thiết bị thông tin, dẫn đường, giám sát.
3. Giới hạn vùng trời sân bay của từng sân bay cụ thể được xác định tại Quy chế bay trong khu vực sân bay theo quy định tại Điều 13 Nghị định này.

### **Điều 7. Thiết lập, điều chỉnh, huỷ bỏ, công bố khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay**

1. Nhằm mục đích bảo đảm quốc phòng, an ninh, an toàn xã hội, Bộ Quốc phòng trình Thủ tướng Chính phủ quyết định thiết lập, điều chỉnh, huỷ bỏ khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay sau khi có ý kiến của Bộ Giao thông vận tải.
2. Trong trường hợp quyết định cấm bay hoặc hạn chế bay tạm thời quy định tại khoản 2 Điều 85 của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam, Bộ Tổng Tham mưu thông báo ngay cho doanh nghiệp cung cấp dịch vụ không lưu, doanh nghiệp tham

gia cung cấp dịch vụ thông báo tin tức hàng không để triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn bay; trường hợp xuất hiện tình huống trên không uy hiếp đến an ninh quốc gia, Tư lệnh Quân chủng Phòng không - không quân thực hiện xử lý, thông báo cho các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ không lưu, doanh nghiệp tham gia cung cấp dịch vụ thông báo tin tức hàng không và các đơn vị liên quan để triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn bay và báo cáo ngay về Bộ Tổng Tham mưu; các quyết định trên có hiệu lực thi hành ngay.

3. Cục Hàng không Việt Nam thông báo cho Tổ chức Hàng không dân dụng quốc tế, các cơ quan, đơn vị có liên quan và công bố trong Tập thông báo tin tức hàng không (AIP) về khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay đã được thiết lập, huỷ bỏ theo quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Doanh nghiệp tham gia cung cấp dịch vụ thông báo tin tức hàng không thông báo ngay cho Cục Hàng không Việt Nam, các cơ quan, đơn vị có liên quan; cơ sở cung cấp dịch vụ thông báo tin tức hàng không phát Điện văn thông báo hàng không (NOTAM) phù hợp về khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay đã được thiết lập, huỷ bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều này.

## **Điều 8. Xác định và công bố khu vực nguy hiểm**

1. Cục Tác chiến Bộ Quốc phòng xác định và thông báo cho doanh nghiệp cung cấp dịch vụ không lưu, doanh nghiệp tham gia cung cấp dịch vụ thông báo tin tức hàng không về khu vực nguy hiểm tối thiểu hai mươi bốn (24) giờ trước khi có hoạt động gây nguy hiểm cho hoạt động bay dân dụng; trong trường hợp khẩn cấp xảy ra tác chiến phòng không, các trung tâm quản lý điều hành bay của Quân chủng Phòng không - không quân phải thông báo ngay cho doanh nghiệp tham gia cung cấp dịch vụ thông báo tin tức hàng không để thông báo đến tổ chức, cá nhân liên quan.

2. Thông báo của Cục Tác chiến Bộ Quốc phòng, các trung tâm quản lý điều hành bay của Quân chủng Phòng không - không quân về khu vực nguy hiểm bao gồm các thông tin sau đây:

- a) Vị trí xác định theo hệ toạ độ VN 2000 hoặc WGS-84;
- b) Giới hạn ngang, giới hạn cao;

c) Thời gian có hiệu lực của khu vực nguy hiểm;

d) Hoạt động gây nguy hiểm;

đ) Cảnh báo đối với hoạt động bay;

e) Những thông tin phải bảo đảm bí mật an ninh quốc gia (nếu có).

3. Doanh nghiệp tham gia cung cấp dịch vụ thông báo tin tức hàng không thông báo ngay cho Cục Hàng không Việt Nam, các cơ quan, đơn vị liên quan; cơ sở cung cấp dịch vụ thông báo tin tức hàng không phát Điện văn thông báo hàng không (NOTAM) phù hợp về khu vực nguy hiểm đã được thiết lập quy định tại khoản 1 Điều này.

### **Điều 9. Khu vực bay phục vụ hoạt động hàng không chung**

1. Khu vực bay phục vụ hoạt động hàng không chung được xác định cho từng loại hình khai thác, có giới hạn ngang, giới hạn cao; có quy tắc, phương thức bay và các yêu cầu về cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay.

2. Căn cứ vào nhu cầu khai thác, Bộ Quốc phòng quyết định thiết lập khu vực bay phục vụ hoạt động hàng không chung theo đề nghị của Bộ Giao thông vận tải.

### **Điều 10. Khu vực xả nhiên liệu, thả hành lý, hàng hóa hoặc các đồ vật khác từ tàu bay**

1. Khu vực xả nhiên liệu, thả hành lý, hàng hóa hoặc các đồ vật khác từ tàu bay được thiết lập cho từng sân bay có hoạt động bay dân dụng, có giới hạn ngang, giới hạn cao được quy định tại Quy chế bay trong khu vực sân bay theo quy định tại Điều 13 Nghị định này.

2. Việc thiết lập khu vực xả nhiên liệu, thả hành lý, hàng hóa hoặc các đồ vật khác từ tàu bay phải bảo đảm an toàn, vệ sinh môi trường cho người, tài sản, công trình ở mặt đất.

3. Cục Hàng không Việt Nam công bố khu vực xả nhiên liệu, thả hành lý, hàng hóa hoặc các đồ vật khác từ tàu bay.

### **Điều 11. Khu vực trách nhiệm của cơ sở cung cấp dịch vụ không lưu**

1. Khu vực trách nhiệm của cơ sở cung cấp dịch vụ không lưu là khu vực kiểm soát trên không, mặt đất, bao gồm khu vực kiểm soát mặt đất, khu vực kiểm soát tại sân